

BÁO CÁO
TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN RÀ SOÁT ĐỐI VỚI HỒ SƠ QUY HOẠCH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Tờ trình số 13942 /TTr-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
A	Theo Báo cáo số 10427/BKHĐT-QLQH ngày 11/12/2023			
I	Báo cáo tổng hợp quy hoạch tỉnh			
1	Về căn cứ lập quy hoạch và cấu trúc của báo cáo quy hoạch			
1.1	Về căn cứ lập quy hoạch: đề nghị bổ sung một số văn bản mới được ban hành và làm căn cứ để xây dựng quy hoạch như: Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và GS. TS Võ Chí Mỹ	Tiếp thu, bổ sung: - Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch. - Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh	Tại mục II (Các căn cứ lập quy hoạch), Phần I (Mở đầu): - Tiểu mục 2.1.1 (các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch) - Tiểu mục 2.4 (Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế, kỹ thuật có liên quan)
1.2	Về cấu trúc của báo cáo quy hoạch: đề nghị điều chỉnh kết cấu báo cáo quy hoạch và tên các mục, tiểu mục theo đúng thứ tự và nội dung quy định tại Điều 27 của Luật Quy	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu, chỉnh sửa theo quy định tại Điều 27 của Luật Quy hoạch và Điều 28 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ	Toàn bộ Báo cáo tổng hợp

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	hoạch và Điều 28 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ			
2	Về phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh			
2.1	Về phương hướng phát triển nông nghiệp: đề nghị loại bỏ các nội dung cụ thể về diện tích đối với một số loại cây trồng (sen, thanh trà...) để phù hợp với quy định tại Điều 13 Luật Quy hoạch là không quy định số lượng sản phẩm cụ thể trong quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>Tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với rau hoa: Phát triển vùng rau hoa an toàn, chất lượng cao ven đô gắn với du lịch nông nghiệp, du lịch trải nghiệm. Tập trung phát triển ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao đối với sản phẩm có chất lượng như rau an toàn, cây mai vàng.... - Đối với sen: Phát triển vùng trồng sen tập trung tại các vùng Phong Điền, Quảng Điền; diện tích ứng trồng ven đô nhằm tạo cảnh quan, điều hòa khí hậu và phát triển du lịch. Đồng thời phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm sen như sen tươi, củ sen, sen khô, sữa sen, dệt may từ sợi sen, sản phẩm mỹ nghệ. Tập trung xây dựng thương hiệu và phục vụ thị trường khách du lịch trong nước và quốc tế. - Đối với Thanh Trà, cây có múi: Phát triển vùng trồng thanh trà, cây có múi tại vùng Phong Điền, Hương Trà, Thành phố Huế, ...; xây dựng thương hiệu, gắn với du lịch cảnh quan, du lịch nghỉ dưỡng homestay. 	Tại tiểu mục 2.3.2.1 (Trồng trọt), mục 2.3 (Phương hướng phát triển ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản), Chương III của Báo cáo tổng hợp

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
2.2	Về phương hướng phát triển kinh tế biển: đề nghị xem xét lại nội dung tại đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai tại trang 507 của báo cáo quy hoạch để làm rõ đây là các chỉ tiêu đóng góp của ngành kinh tế biển hay là các chỉ tiêu quy hoạch; trường hợp xác định là chỉ tiêu đóng góp của ngành kinh tế biển thì xem xét loại bỏ các chỉ tiêu không liên quan như: tỷ lệ đô thị hoá, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ lao động qua đào tạo, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu, chỉnh sửa: Đến năm 2025: Đóng góp kinh tế biển khoảng 35-40% GRDP toàn tỉnh; thu nhập bình quân đầu người bằng 90%; thu ngân sách địa phương khoảng 30%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 28% so với toàn tỉnh. Đến năm 2030: Đóng góp kinh tế biển trên 45% GRDP toàn tỉnh; thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung toàn tỉnh; thu ngân sách địa phương khoảng 35%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 30% so với toàn tỉnh.	Tại tiểu mục 2.4.1 (Mục tiêu phát triển) thuộc 2.4 (Phương hướng phát triển kinh tế biển), mục II (Phương hướng phát triển ngành lĩnh vực quan trọng), Chương 4 của Báo cáo tổng hợp
2.3	Về phương án phát triển thông tin và truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông		
	Đề nghị rà soát, loại bỏ những chỉ tiêu đã đạt được ở hiện trạng như tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính, tỷ lệ điểm phục vụ bưu chính có kết nối Internet...để phù hợp với mục tiêu phát triển theo giai đoạn		Tiếp thu, chỉnh sửa: Đến năm 2025: (1) Phát triển thị trường: Tốc độ tăng trưởng trung bình của dịch vụ bưu chính phục vụ thương mại điện tử tối thiểu 30%; Số dân phục vụ bình quân trên 01 điểm phục vụ bưu chính: ~ 3.700 người; (2) Phát triển hạ tầng bưu chính: 300 điểm phục vụ bưu chính; xây dựng nền tảng Địa chỉ số gắn với bản đồ số phục vụ cho phát triển thương mại điện tử và kinh tế số; (3) Phấn đấu 100% sản phẩm giao dịch trên sàn thương mại điện tử do doanh nghiệp bưu chính Việt Nam sở hữu	Tại tiểu mục 3.1.2.1 (Bưu chính), mục III (Phương án phát triển thông tin và truyền thông, Chương 7 (Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật) của Báo cáo tổng hợp

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
			<p>phải được gắn thương hiệu, có truy xuất nguồn gốc.</p> <p>Đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng các dịch vụ bưu chính phục vụ thương mại điện tử đạt từ 30% trở lên. Hạ tầng bưu chính số đảm bảo năng lực phục vụ 100% tổng số nhu cầu gửi và nhận của người dân, doanh nghiệp.</p>	
	<p>Chỉnh sửa cụm từ “<i>an toàn, an ninh mạng</i>” thành “<i>an toàn thông tin mạng</i>”; thể hiện nội dung về công nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số thành các mục độc lập với nội dung về công nghệ thông tin</p>		<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Tại tiểu mục 3.1.2.5 (An toàn thông tin mạng) và 3.2.5 (An toàn thông tin mạng), mục III (Phương án phát triển thông tin và truyền thông, Chương 7 (Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật) của Báo cáo tổng hợp</p>
3	<p>Về phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội</p>			
3.1	<p>Về các khu vực hạn chế phát triển: đề nghị rà soát, xác định chính xác các khu vực hạn chế phát triển theo quy định của pháp luật có liên quan (Luật Bảo vệ môi trường; Luật Đa dạng sinh học, Luật Di sản văn hoá...) và Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia</p>		<p>Tiếp thu, chỉnh sửa; đã làm rõ các vùng bảo vệ nghiêm ngặt, khu vực hạn chế phát triển và khu vực khuyến khích phát triển</p>	<p>Tại tiểu mục 3.2 (Khu vực hạn chế phát triển và khu vực khuyến khích phát triển), mục III (Phương án tổ chức không gian các hoạt động kinh tế ...), Chương 5 của Báo cáo tổng hợp</p>

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
3.2	Đề nghị xác định rõ “ <i>Vùng bờ biển hoặc đất ven biển và vùng biển, hải đảo thuộc tỉnh</i> ” (trang 562 của báo cáo quy hoạch) là thuộc khu vực khuyến khích phát triển hay thuộc vùng hạn chế phát triển để phù hợp với tiêu đề của mục “3.2. Khu vực hạn chế phát triển và khu vực khuyến khích phát triển”		Tiếp thu, chỉnh sửa; tách mục này thành mục riêng để xác định không gian, phân vùng bờ biển và vùng biển, hải đảo trong Phương án tổ chức không gian các hoạt động kinh tế xã hội của tỉnh	Tại tiểu mục 3.3, mục III, Chương 5 của Báo cáo tổng hợp
4	Về phương án phát triển các khu chức năng			
4.1	Đề nghị rà soát, hoàn thiện phương án phát triển khu công nghiệp theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ, trong đó lưu ý thuyết minh cụ thể về việc đáp ứng các điều kiện lập Danh mục các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu, chỉnh sửa đảm bảo đáp ứng các điều kiện lập Danh mục các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Tại tiểu mục 4.2.1.2 (Các định hướng phát triển), mục IV (Phương án phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp), Chương 6 của Báo cáo tổng hợp
4.2	Rà soát khả năng thu hút đầu tư, dự kiến về khả năng thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030 và các điều kiện chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về khu công nghiệp để xây dựng phương án phát triển khu công nghiệp hợp lý, tránh lãng phí tài nguyên đất. Đối với việc triển khai mở rộng các khu công nghiệp hiện hữu và phát triển các khu công nghiệp mới giai đoạn đến năm 2030, cần rà soát đảm bảo tính khả thi theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Thông báo số 430/TB-VPCP ngày 23/10/2023 của Văn phòng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu, chỉnh sửa; việc phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh tuân thủ chỉ tiêu phân bổ sử dụng đất khu công nghiệp theo Quyết định số 326/QĐ-TTg và Thông báo số 430/TB-VPCP ngày 23/10/2023 của Văn phòng Chính phủ	Tại tiểu mục 2.2.2 (Đất phi nông nghiệp) thuộc 2.2 (Tổng hợp cân đối nhu cầu các chỉ tiêu sử dụng đất), mục II, Chương 9 của Báo cáo tổng hợp
4.3	Về phương án phát triển cụm công nghiệp: rà soát, hoàn thiện nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tiếp thu, đã rà soát Phương án phát triển cụm công nghiệp phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020	Tại tiểu mục 4.2.2 (Cụm công nghiệp), mục IV (Phương án phát triển khu công

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017		của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017	nghiệp, cụm công nghiệp), Chương 6 của Báo cáo tổng hợp
4.4	Về phương án phát triển khu du lịch: đề nghị thống nhất tên gọi khu du lịch Lăng Cô - Cảnh Dương trong toàn bộ báo cáo quy hoạch; rà soát, thống nhất định hướng phát triển các khu du lịch quốc gia trên địa bàn tỉnh để phù hợp và thống nhất với các định hướng phát triển du lịch chung của cả nước	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Tiếp thu, chỉnh sửa và thống nhất xây dựng phát triển khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương; hình thành khu du lịch quốc gia tại khu nước khoáng nóng Thanh Tân để tạo điểm nhấn thúc đẩy phát triển du lịch địa phương, cho các vùng, xây dựng thương hiệu, hình ảnh cho các điểm đến.	Tại tiểu mục 2.2.2.1 (ngành du lịch), mục II, Chương 4 và 4.4 (Phương án phát triển các khu du lịch), mục IV, Chương 6 của Báo cáo tổng hợp
5	Về phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội			
5.1	Về phương án phát triển mạng lưới giao thông	TS Phạm Hoài Chung		
	Đề nghị bổ sung nội dung về quan điểm phát triển mạng lưới giao thông, làm rõ các mục tiêu phát triển, đặc biệt là các mục tiêu cụ thể như tỷ lệ quỹ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị, tỷ lệ đảm nhận của các phương thức vận tải, các hạng mục công trình giao thông trọng điểm làm động lực phát triển trong thời kỳ quy hoạch...; bổ sung quan điểm phát triển mạng lưới giao thông gắn với giao thông xanh/giao thông công cộng sử dụng nhiên liệu sạch để đảm bảo nhu cầu phát triển bền vững và gắn với định hướng “bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế nhưng vẫn tạo động lực thúc đẩy phát triển du lịch”, trong đó cần tập trung nghiên cứu phương án phát triển các tuyến BRT cho khu vực mở rộng của TP. Huế, phương án phát triển các tuyến tramway phục vụ du lịch liên tỉnh (kết nối Quảng Nam - Đà Nẵng - Huế), nội		Tiếp thu, bổ sung: Mục tiêu tổng quát: Bố trí và sắp xếp không gian mạng lưới giao thông quốc gia, vùng gắn kết chặt chẽ với mạng lưới giao thông của Tỉnh, phù hợp với phân bố và phát triển các hoạt động KTXH và nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Phát triển mạng lưới giao thông trên địa bàn theo hướng đồng bộ và hiện đại, gắn với kết cấu hạ tầng kỹ thuật khác. Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh, bền vững gắn với định hướng “bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế”.	Tại tiểu mục 1.1.1 (Mục tiêu tổng quát), mục I (Phương án phát triển mạng lưới giao thông), Chương 7 (Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật) của Báo cáo tổng hợp

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	tỉnh (kết nối các khu di sản, di tích của tỉnh Thừa Thiên Huế) và nội đô kết nối 02 bờ sông Hương			
	Bổ sung, làm rõ nội dung định hướng phát triển đô thị gắn với hệ thống giao thông công cộng; trong đó cần định hướng một số đầu mối giao thông vận tải, phạm vi nghiên cứu/Thực hiện cùng với lộ trình phát triển và phương án giao thông kết nối đến các đầu mối giao thông, cụ thể đối với khu vực mở rộng của thành phố Huế và các huyện, thị lân cận		<p>Tiếp thu, bổ sung: Tốc độ tăng trưởng vận tải hàng hoá khoảng 8,5%; tăng trưởng hành khách đạt khoảng 7,5% giai đoạn 2021 – 2030. Phát triển vận tải hành khách công cộng; đa dạng các loại hình, phương tiện vận chuyển hành khách, hàng hoá. Hình thành và phát triển hệ thống các trung tâm Logistics, cảng cạn ICD. Đổi mới phương thức vận tải, hiện đại, bảo đảm sự kết nối và phát triển đa phương thức. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong hoạt động giao thông vận tải, ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng giao thông hỗ trợ phương tiện giao thông công cộng chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh. Sử dụng tối ưu các nguồn vốn đầu tư công; tăng cường huy động các nguồn vốn khác để phát triển mạng lưới giao thông.</p> <p>Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị đạt 16%-25%, trong đó tỷ lệ đất giao thông đô thị (tính đến đường liên khu vực) đạt tối thiểu 6%, tỷ lệ đất cho giao thông tỉnh đạt 3-4% diện tích đất xây dựng đô thị. Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng đạt 10-15%</p>	<p>Tại tiểu mục 1.1.2 (Mục tiêu cụ thể), mục I (Phương án phát triển mạng lưới giao thông), Chương 7 (Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật) của Báo cáo tổng hợp</p>

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
			(gồm: xe buýt đô thị, xe buýt kế cận, các phương thức vận tải công cộng và bán công cộng khác).	
	<p>Nghiên cứu phương án quy hoạch hoặc tầm nhìn đến năm 2050 về tuyến đường sắt đô thị kết nối các đầu mối như khu du lịch, khu di tích, trung tâm thương mại... cho khu vực nội đô, phục vụ nhu cầu người dân và hành khách du lịch, nhằm tạo động lực phát triển để Thừa Thiên Huế đạt được mục tiêu thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2025 với điểm nhấn là thành phố di sản - văn hóa mang tầm quốc tế</p>		<p>Tiếp thu, bổ sung: “... Quy hoạch tuyến đường sắt đô thị kết nối các địa phương, đặc biệt tuyến Huế - Đà Nẵng kết nối hai thành phố, là cơ sở để phát triển các hoạt động kinh tế: Du lịch, dịch vụ, giải trí, thương mại, công nghiệp, logictis... Hình thành 03 tuyến đường sắt đô thị kết nối với CHK QT Phú Bài, kết nối với ga đường sắt tốc độ cao quy hoạch đến các khu vực đô thị trung tâm, khu du lịch đô thị ven biển Thuận An, cụ thể hướng tuyến như sau: (1) Tuyến số 01: Nối CHK Quốc tế Phú Bài với khu vực trung tâm đô thị hiện hữu theo hướng đường Tô Hữu nối dài; (2) Tuyến số 02: Nối khu vực ga Huế (đường sắt tốc độ cao) kết nối trung tâm quận Hương Trà - đô thị Phong Điền theo hướng đường vành đai 2 phía Đông; (3) Tuyến số 03: Nối trung tâm quận Hương Trà – trung tâm đô thị hiện hữu với khu vực ven biển Thuận An theo hướng đường vành đai 2 phía Tây và Tây Nam ...”</p>	<p>Tại tiểu mục 1.3.2 (Đường sắt), mục I (Phương án phát triển mạng lưới giao thông), Chương 7 (Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật) của Báo cáo tổng hợp</p>
5.2	Về phương án phát triển mạng lưới thông tin và truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông		

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	<p>Về phương án phát triển hạ tầng viễn thông - hạ tầng số: đề nghị điều chỉnh và bổ sung phương án phát triển hạ tầng số phù hợp với hiện trạng phát triển của tỉnh, cụ thể như sau:</p> <p>(i) Phát triển hạ tầng băng rộng phục vụ cho các ứng dụng số ở các lĩnh vực giao thông, giáo dục, y tế... của tỉnh.</p> <p>(ii) Phát triển mạng thông tin di động để phục vụ cho các lĩnh vực như giao thông, tài nguyên môi trường...</p> <p>(iii) Định hướng phát triển hạ tầng điện toán đám mây để phù hợp với các nội dung của đô thị thông minh</p>		<p>Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung phương án phát triển hạ tầng số:</p> <p>Phát triển hạ tầng băng rộng phục vụ cho các ứng dụng số ở các lĩnh vực giao thông, giáo dục, y tế... của tỉnh. Phát triển mạng thông tin di động để phục vụ cho các lĩnh vực như giao thông, tài nguyên môi trường... Định hướng phát triển hạ tầng điện toán đám mây để phù hợp với các nội dung của đô thị thông minh.</p> <p>Về hạ tầng xử lý lưu trữ: Đầu tư hạ tầng điện toán đám mây đủ mạnh để phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.</p>	<p>Tại tiểu mục 3.2.2 (Phương án phát triển hạ tầng viễn thông – hạ tầng số), mục III, Chương 7 của Báo cáo tổng hợp</p>
	<p>Về phương án phát triển hạ tầng viễn thông thụ động: đề nghị thể hiện rõ nội dung “hạ tầng viễn thông thụ động phải được lồng ghép vào quy hoạch tỉnh”</p>		<p>Tiếp thu, chỉnh sửa</p>	<p>Tại tiểu mục 3.2.3 (Phương án phát triển hạ tầng viễn thông thụ động), mục III, Chương 7 của Báo cáo tổng hợp</p>
5.3	<p>Về công nghệ thông tin, công nghệ số, đề nghị bổ sung các nội dung: (i) Phương án phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; (ii) Phương án phát triển các nền tảng số để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số, phù hợp với nhu cầu kinh tế xã hội và nhu cầu sử dụng của các ngành, lĩnh vực; (iii) Phương án tích hợp, chia sẻ dữ liệu quy mô cấp tỉnh và kết nối với các hệ thống dữ liệu quốc gia</p>		<p>Tiếp thu, chỉnh sửa:</p> <p>Thực hiện chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số với các nền tảng dùng chung của tỉnh và thừa kế các nền tảng các bộ, ngành trung ương. Phát triển các nền tảng số để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội</p>	<p>Tại tiểu mục 3.2.4 (Công nghệ thông tin, công nghệ số), mục III, Chương 7 của Báo cáo tổng hợp</p>

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
			số, phù hợp với nhu cầu kinh tế xã hội và nhu cầu sử dụng của các ngành, lĩnh vực. Tích hợp, chia sẻ dữ liệu quy mô cấp tỉnh và kết nối với các hệ thống dữ liệu quốc gia	
5.4	Về an toàn, an ninh mạng: đề nghị nghiên cứu xây dựng bổ sung những phương án sau: (i) Chú trọng đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia tại tất cả các mảng của an toàn thông tin mạng; nâng cao chất lượng nhân lực an toàn thông tin mạng của tỉnh so với khu vực và cả nước; (ii) Kinh phí bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt tối thiểu 10% kinh phí khoa học công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; (iii) Đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo quy định về an toàn thông tin và an ninh mạng của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh		Tiếp thu bổ sung nội dung: Chú trọng đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia tại tất cả các mảng của an toàn thông tin mạng; nâng cao chất lượng nhân lực an toàn thông tin mạng của tỉnh so với khu vực và cả nước. Kinh phí bảo đảm an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% kinh phí khoa học công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin. Đảm bảo an toàn, thông tin mạng theo quy định về an toàn thông tin và an ninh mạng của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh.	Tại tiểu mục 3.2.5 (An toàn thông tin mạng), mục III, Chương 7 của Báo cáo tổng hợp
5.5	Về mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở: đề nghị phân định rõ mục tiêu phát triển và phương án phát triển; điều chuyển những nội dung mang tính chỉ tiêu, mục tiêu sang mục phù hợp và bổ sung phương án thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan báo chí địa phương trong công tác tuyên truyền tới vùng sâu, vùng xa và vai trò của báo chí đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đặc biệt là kinh tế nông thôn, kinh tế số		Tiếp thu, chỉnh sửa, điều chuyển những nội dung mang tính chỉ tiêu, mục tiêu và bổ sung phương án thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan báo chí địa phương trong công tác tuyên truyền tới vùng sâu, vùng xa và vai trò của báo chí đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đặc biệt là kinh tế nông thôn, kinh tế số	Tại tiểu mục 3.2.7 (Mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở), mục III, Chương 7 của Báo cáo tổng hợp

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
5.6	Bổ sung cụ thể hơn phần quy hoạch hạ tầng số bao gồm: hạ tầng kết nối, hạ tầng thiết bị, hạ tầng dữ liệu và hạ tầng ứng dụng	GS. TS Võ Chí Mỹ	Tiếp thu, bổ sung vào Phương án phát triển mạng lưới thông tin và truyền thông	Tại tiểu mục 3.2 (Phương án phát triển mạng lưới thông tin và truyền thông), mục III, Chương 7 của Báo cáo tổng hợp
6	Đề nghị bổ sung các giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc giám sát tổ chức thực hiện quy hoạch để đảm bảo hiệu quả thực hiện quy hoạch	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tiếp thu, bổ sung vào giải pháp về phát triển nguồn nhân lực	Tại tiểu mục 2.1.2.1 (Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, phù hợp xu thế phát triển của cuộc cách mạng 4.0) thuộc 2.1.2, mục II, Chương 12 của Báo cáo tổng hợp
II	Về bản đồ, sơ đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh			
1	Cập nhật, bổ sung, hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch theo quy định tại Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ và Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; rà soát để đảm bảo thống nhất giữa nội dung báo cáo quy hoạch, dự thảo Quyết định phê duyệt với các nội dung được thể hiện trên hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và GS. TS Võ Chí Mỹ	Tiếp thu, chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung, hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch theo quy định tại Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ và Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023; để đảm bảo thống nhất giữa nội dung báo cáo quy hoạch, dự thảo Quyết định phê duyệt với các nội dung được thể hiện trên hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh.	Cập nhật, điều chỉnh các bản đồ: - Bản đồ hiện trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật (Thoát nước thải; xử lý chất thải rắn và nghĩa trang) - Bản đồ hiện trạng bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
				<ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn - Sơ đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên - Sơ đồ phương án phát triển khu, cụm công nghiệp - Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật (Cấp điện và năng lượng; thông tin truyền thông và hạ tầng viễn thông thụ động) - Sơ đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật (Cấp điện và năng lượng; thông tin truyền thông và hạ tầng viễn thông thụ động)
2	Về bản đồ quy hoạch			
2.1	Bản đồ hiện trạng và bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải được thể hiện chưa rõ, hệ thống mạng lưới đường bộ được thể hiện bằng các nét vẽ gần giống nhau (đường biên giới quốc gia, ranh giới tỉnh, ranh giới tỉnh chưa xác định, ranh giới huyện, ranh giới xã, cao tốc, quốc lộ đường tỉnh, đường huyện, đường sắt cùng màu đen); đồng thời bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải được trình bày chung cùng với bản	TS Phạm Hoài Chung	Tiếp thu, chỉnh sửa	Kí hiệu trên bản đồ đã tuân thủ theo hệ thống kí hiệu được quy định trong TT04

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng cấp nước sạch - thoát nước mưa - thủy lợi với nhiều chi tiết nên khó theo dõi. Do vậy, đề nghị trình bày, bố cục lại bản đồ để đảm bảo tính tường minh và khoa học			
2.2	Về bản đồ hiện trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật (cấp điện và năng lượng, thông tin truyền thông và hạ tầng viễn thông thụ động): đề nghị bổ sung hiện trạng hạ tầng mạng thông tin di động, điểm cung cấp dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tiếp thu, chỉnh sửa; tuy nhiên bản đồ hiện trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật (cấp điện và năng lượng, thông tin truyền thông và hạ tầng viễn thông thụ động) đã có các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính; theo Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT hạ tầng mạng thông tin di động sẽ không thể hiện	Bản đồ hiện trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật (cấp điện và năng lượng, thông tin truyền thông và hạ tầng viễn thông thụ động)
2.3	Về bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật (cấp điện và năng lượng, thông tin truyền thông và hạ tầng viễn thông thụ động): đề nghị bổ sung quy hoạch hạ tầng mạng thông tin di động, hạ tầng mạng cáp quang, hạ tầng mạng bưu chính trong thời kỳ quy hoạch	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tiếp thu, chỉnh sửa; tuy nhiên theo Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT hạ tầng mạng thông tin di động sẽ không thể hiện; dữ liệu hạ tầng cáp quang Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thừa Thiên Huế không có tuyến cáp, do đó bản đồ, sơ đồ sẽ không thể hiện	Bản đồ hiện trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật (cấp điện và năng lượng, thông tin truyền thông và hạ tầng viễn thông thụ động)
2.4	Rà soát hệ thống bản đồ bổ sung các tiêu chuẩn kỹ thuật còn thiếu như: khung tọa độ, hệ thống tọa độ, tỷ lệ bản đồ, nguồn dữ liệu; chỉnh sửa bổ sung bảo đảm sự phù hợp giữa nội dung chú giải và ký hiệu trên bản đồ; bổ sung một số lớp cơ bản như địa giới, giao thông, thủy hệ và địa danh chính của các tỉnh giáp giới với Thừa Thiên Huế (Quảng Trị, Tp Đà Nẵng, Quảng Nam và CHDCND Lào) để có sự liên kết tỉnh Thừa Thiên Huế với các tỉnh giáp giới	GS. TS Võ Chí Mỹ và TS Lê Thị Minh Phương	Tiếp thu, chỉnh sửa	Hệ thống bản đồ, sơ đồ Quy hoạch tỉnh (28 bản đồ). Hệ thống bản đồ Quy hoạch tỉnh đã có các tiêu chuẩn kỹ thuật: khung tọa độ, hệ thống tọa độ, tỷ lệ bản đồ, nguồn dữ liệu và các lớp dữ liệu thể hiện sự liên kết với các tỉnh giáp ranh như: ranh giới tỉnh,

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
				giao thông, địa danh tỉnh....
3	Về cơ sở dữ liệu Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế			
3.1	Đề nghị bổ sung nội dung mô tả việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia đã được chuẩn hoá, cập nhật do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp theo yêu cầu của Điều 41 Luật Quy hoạch; bổ sung lớp dữ liệu môi trường phục vụ cho công tác giám sát và quản lý sự biến động các thành phần tài nguyên và môi trường theo không gian và thời gian trong quá trình triển khai quy hoạch	GS. TS Võ Chí Mỹ	Tiếp thu, chỉnh sửa	Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1/25.000 do Cục đo đạc và bản đồ cung cấp, dữ liệu này được sử dụng làm dữ liệu nền để thành lập bản đồ và cơ sở dữ liệu cho Quy hoạch tỉnh. Lớp phân vùng môi trường gồm các nội dung vùng hạn chế,... được thành lập và cập nhật theo nội dung Quy hoạch tỉnh
3.2	Cập nhật nội dung một số lớp dữ liệu còn thiếu (như các lớp trong lĩnh vực tài nguyên môi trường)	GS. TS Võ Chí Mỹ; TS Lê Thị Minh Phương	Tiếp thu, rà soát, bổ sung	Bổ sung cập nhật lại 1 số lớp dữ liệu: - Định hướng khu vực thăm dò khoáng sản - Định hướng phát triển hệ thống đô thị - Định hướng phát triển cụm công nghiệp - Hiện trạng khu xử lý chất thải - Định hướng phát triển khu công nghệ thông tin tập trung

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
				- Định hướng phát triển khu xử lý chất thải
3.3	Bổ sung bộ cơ sở dữ liệu ở định dạng .mxd	TS Lê Thị Minh Phương	Các bản đồ đang được biên tập bằng phần mềm Arcgis (định dạng *.mpk) và sẽ được xuất sau khi thống nhất hoàn thiện các nội dung	
III	Về báo cáo kết quả đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) của Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050			
1	Về phương pháp ĐMC: cần nêu các phương pháp ĐMC có trong danh mục các phương pháp ĐMC chính thống và nêu rõ đã sử dụng ở nội dung nào	GS. TS Võ Chí Mỹ	Tiếp thu ý kiến của Quý chuyên gia, Báo cáo ĐMC đã được bổ sung/chỉnh sửa về phương pháp như sau: 1) Đã phân ra thành nhóm chính thống và nhóm bổ trợ. 2) Đã chỉnh sửa lại tên các phương pháp không có trong các phương pháp ĐMC chính thống. 3) Đã lược bỏ bớt 4 phương pháp ít liên quan.	Mục III.1 Các phương pháp chính và Mục III.2. Các phương pháp bổ trợ (trang 15-18, phần Mở đầu).
2	Về phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và điều kiện môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội: cần có mục tiêu kết của chương để nhận định trong số các thành phần môi trường thì thành phần nào có khả năng bị tác động (tiêu cực và tích cực) bởi quy hoạch	GS. TS Trần Thục	Tiếp thu ý kiến của Quý chuyên gia, Báo cáo ĐMC đã được bổ sung phần Tiểu kết (Nhận xét chung) để nhận định thành phần nào có thể bị tác động bởi Quy hoạch	Trang 141 và 142 của Chương 2
3	Đề nghị xem xét, chỉnh sửa lại các vấn đề môi trường chính; bổ sung đánh giá tác động của quy hoạch đối với biển kể cả ô nhiễm biển, suy thoái biển và tai biến môi trường biển; các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính cần đề xuất lồng ghép các giải pháp cụ thể trong điều kiện	GS. TS Võ Chí Mỹ	Tiếp thu ý kiến của Quý chuyên gia, Báo cáo ĐMC đã được chỉnh sửa lại các vấn đề môi trường chính và bổ sung đánh giá tác động của Quy hoạch đối với tài nguyên và môi trường biển.	Tiểu mục 3.4.1.7. Dự báo các tác động của Quy hoạch đến môi trường biển (trang 248 và 249 của chương 3).

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	cụ thể của quy hoạch Thừa Thiên Huế dựa trên các mô hình tăng trưởng xanh của đất nước như kinh tế tuần hoàn, công nghệ ít phát thải, giám sát khí nhà kính		Đã bổ sung giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính, đồng thời lồng ghép các giải pháp cụ thể dựa trên các mô hình tăng trưởng xanh như kinh tế tuần hoàn, công nghệ ít phát thải, giám sát khí nhà kính,...	Tiểu mục 4.1.2.1. đến 4.1.2.4. thuộc Mục 4.1. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính ở (trang 289 đến 292 của chương 4).
IV	Đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050			
1	Các ý kiến chung	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
1.1	Rà soát, cập nhật dự thảo Quyết định đảm bảo thống nhất với nội dung của báo cáo quy hoạch đã được chỉnh sửa, cập nhật và hoàn thiện theo các ý kiến nêu tại mục 2.1 Phần II của Văn bản này; đồng thời phù hợp với phạm vi, nội dung của quy hoạch tỉnh được quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch, Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ		Tiếp thu, chỉnh sửa và rà soát cập nhật để đảm bảo thống nhất giữa Báo cáo tổng hợp và dự thảo Quyết định của Quy hoạch tỉnh	
1.2	Xem xét hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ theo một số nội dung như sau:			
	Các nội dung đưa vào dự thảo Quyết định phải bảo đảm có căn cứ pháp lý rõ ràng; phù hợp với nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch, trong đó thể hiện định hướng phát triển ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện; đồng thời các nội dung đưa vào dự thảo Quyết định phải bảo đảm thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ		Tiếp thu, hoàn thiện đảm bảo theo quy định và đảm bảo thẩm quyền	
	Nội dung dự thảo Quyết định cần thể hiện rõ định hướng		Tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến	

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	sắp xếp, phân bố không gian phát triển của tỉnh đến năm 2030; định hướng sắp xếp, bố trí không gian, kết nối đồng bộ giữa phát triển kết cấu hạ tầng, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường cấp quốc gia, cấp vùng với cấp tỉnh.			
	Ưu tiên thể hiện nội dung chủ yếu của quy hoạch trong phần chính của dự thảo Quyết định. Đối với phương án phát triển ngành, lĩnh vực có nhiều thông tin, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chi tiết, xem xét thể hiện thông tin chi tiết tại phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định (nếu cần thiết).		Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa	Tại các Phương án phát triển ngành, lĩnh vực của dự thảo Quyết định
	Nội dung dự thảo Quyết định cần thể hiện rõ dự án sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước cho thời kỳ đến năm 2030; đồng thời phải bảo đảm tính mở, linh hoạt đối với việc triển khai các dự án ưu tiên sử dụng nguồn lực xã hội hóa và tính chủ động của cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.		Tiếp thu, chỉnh sửa	Tại các Phụ lục của dự thảo Quyết định
	Không đưa vào danh mục các dự án đã được phê duyệt tại quy hoạch thời kỳ trước và không có sự thay đổi tại thời kỳ quy hoạch vì dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy hoạch đã được công bố trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thì được thực hiện đến hết thời hạn của dự án đó theo quy định của pháp luật có liên quan được quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Quy hoạch		Tiếp thu, chỉnh sửa	Tại các Phụ lục của dự thảo Quyết định
	Không ghi thông tin ấn định nhà đầu tư vào danh mục các dự án trong phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định về danh mục các dự án ưu tiên đầu tư để bảo đảm tính khách quan và minh bạch của quy hoạch		Tiếp thu, không thể hiện thông tin Nhà đầu tư vào Danh mục các dự án trong phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định	Tại Phụ lục XXI của dự thảo Quyết định
1.3	Thông tin, số liệu của dự án bảo đảm phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ		Tiếp thu, bảo đảm phù hợp theo quy định	

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	Kế hoạch và Đầu tư.			
2	Các ý kiến tham gia cụ thể đối với phần chính của dự thảo Quyết định	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
2.1	Về phạm vi, ranh giới quy hoạch: đề nghị xem xét, chỉnh sửa như sau “Phạm vi ranh giới quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế bao gồm phần lãnh thổ tỉnh Thừa Thiên Huế với diện tích tự nhiên trên đất liền 4.947,11 km ² , tại tọa độ địa lý từ 16 ⁰ đến 16,8 ⁰ vĩ Bắc và từ 107 ⁰ đến 108,2 ⁰ kinh Đông và phần không gian biển được xác định theo Luật Biển Việt Nam năm 2012, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.”		Tiếp thu, chỉnh sửa	Tại Khoản I, Điều 1 của dự thảo Quyết định
2.2	Về quan điểm phát triển: tại quan điểm phát triển thứ ba, đề nghị loại bỏ/điều chỉnh nội dung “...Phát huy vai trò, vị thế là đô thị động lực, đô thị trung tâm Vùng động lực miền Trung , cấp quốc gia, khu vực, quốc tế...”, với lý do: tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định “Phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng , động lực quan trọng, đóng vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, khu vực Bắc Tây Nguyên”.		Tiếp thu, chỉnh sửa thành: “... <i>Phát huy vai trò, vị thế là đô thị trung tâm Vùng, cấp quốc gia, ...</i> ”; lý do: Tại Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 và Nghị quyết 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị đã xác định Thừa Thiên Huế là đô thị trung tâm, đô thị hạt nhân cấp vùng và tiểu vùng và trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.	Tại đoạn thứ 3 điểm 1 khoản II Điều 1 của dự thảo Quyết định
2.3	Về mục tiêu phát triển:			
	Đề nghị xem xét lại mục tiêu “Đến năm 2030, Thừa Thiên Huế là đô thị di sản đặc trưng của Việt Nam; đô thị hạt nhân cấp Vùng và tiểu vùng , là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hoá, du lịch và y tế chuyên sâu...”, với lý do: tại điểm c khoản 2		Bảo lưu ý kiến, với lý do: Tại điểm 3 mục III (Nhiệm vụ và giải pháp) Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc	

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	Điều 4 Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng của vùng, đồng thời cũng không xác định đô thị Thừa Thiên Huế là đô thị hạt nhân cấp vùng và tiểu vùng .		phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có nêu: “... <i>Phát triển các đô thị trung tâm, đô thị hạt nhân cấp vùng và tiểu vùng như xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương ...</i> ”	
	Đề nghị chuyển nội dung về tầm nhìn đến năm 2050 trong mục tiêu phát triển thành một mục riêng về “Tầm nhìn đến năm 2050”.		Tiếp thu, chỉnh sửa thành một mục riêng về tầm nhìn đến năm 2050	Điểm 3 Khoản II Điều 1 của dự thảo Quyết định
2.4	Về các khâu đột phá: đề nghị đổi tên tiêu đề thành “ Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển” để phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ; đồng thời rà soát, bổ sung một số nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định trong báo cáo quy hoạch vào dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.		Tiếp thu, chỉnh sửa tiêu đề và bổ sung nội dung phù hợp với tiêu đề	Tại Điểm 5 Khoản II Điều 1 của dự thảo Quyết định
2.5	Về phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã: đề nghị hoàn thiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Thông báo số 430/TB-VPCP ngày 23/10/2023 của Văn phòng Chính phủ, theo đó, cần thể hiện nội dung mang tính định hướng trong việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế; việc xác định phạm vi, ranh giới, tên địa lý và triển khai phương án sắp xếp cụ thể các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sẽ được thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.		Tiếp thu, chỉnh sửa	Tại điểm 1 Khoản V Điều II của dự thảo Quyết định
2.6	Về phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên: rà soát, hoàn thiện phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài		Tiếp thu, bổ sung	Tại Phụ lục XX của dự thảo Quyết định

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	nguyên khoáng sản bảo đảm phù hợp Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023, Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10/6/2023.			
2.7	Bổ sung đầy đủ phương án phát triển của các lĩnh vực của hạ tầng thông tin và truyền thông bao gồm bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở đồng bộ với báo cáo tổng hợp	Bộ Thông tin và Truyền thông	Tiếp thu, bổ sung; một số nội dung chi tiết không đưa vào dự thảo Quyết định	
3	Các ý kiến tham gia đối với các phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định			
3.1	Về phụ lục III-a: đề nghị kết cấu lại phụ lục III-a như sau: (A) Đối với các khu công nghiệp thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Trong đó xác định rõ các khu công nghiệp đã thành lập, các khu công nghiệp thành lập mới; danh mục dự kiến các khu công nghiệp của tỉnh thời kỳ 2021-2030 bao gồm tên, dự kiến diện tích và địa điểm của khu công nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ) và (B) Các khu công nghiệp tiềm năng mở rộng, thành lập mới trong trường hợp tỉnh Thừa Thiên Huế được bổ sung, điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất và đáp ứng các điều		Tiếp thu, chỉnh sửa	Tại Phụ lục III của dự thảo Quyết định

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	kiện theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp.			
3.2	Về phụ lục V: xem xét không nhắc lại các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của các dự án đường cao tốc, quốc lộ đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia.		Tiếp thu, chỉnh sửa	Tại Phụ lục V dự thảo Quyết định
3.3	Về phụ lục XIV-a: xem xét chuyển nội dung tại phụ lục XIV-a lên phần lời của dự thảo Quyết định, do nội dung tại phụ lục hiện nay chỉ là việc phát triển số lượng trường mầm non, phổ thông; không phải là phương án phát triển mạng lưới trường mầm non, phổ thông của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.		Tiếp thu, chỉnh sửa: Xây dựng Trường trung học phổ thông Quốc học Huế trở thành điểm sáng về chất lượng giáo dục trong sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam. Trường THCS Nguyễn Tri Phương trở thành trường kiểu mẫu, chất lượng cao của toàn quốc. Phát triển hệ thống các trường giáo dục phổ thông, mầm non chất lượng cao đạt chuẩn quốc gia, quốc tế, chú trọng phát triển mạng lưới trường ngoài công lập.	Bỏ Phụ lục và chuyển lên phần lời tại điểm 2 Khoản VII Điều 1 của dự thảo Quyết định
3.4	Về phụ lục XV: đề nghị xem xét không xác định cụ thể phương án phát triển các phòng khám đa khoa trong dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ, do việc quản lý các phòng khám đa khoa không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.		Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa: không xác định cụ thể phương án phát triển các phòng khám đa khoa trong dự thảo Quyết định	Tại Phụ lục XV của dự thảo Quyết định
3.5	Về phụ lục XVII: đề nghị xem xét không xác định cụ thể phương án phát triển các siêu thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ, do việc quản lý các siêu thị không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.		Tiếp thu, chỉnh sửa, loại bỏ danh mục các siêu thị	Tại Phụ lục XVII của dự thảo Quyết định
3.6	Về phụ lục XXII: danh mục sơ đồ, bản đồ quy hoạch ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ; do vậy, đề nghị rà soát,		Tiếp thu, rà soát danh mục sơ đồ, bản đồ quy hoạch theo quy định	Tại Phụ lục XXII của dự thảo Quyết định

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	điều chỉnh để bảo đảm phù hợp với Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ.			
B	Các ý kiến của các Bộ ngành, cơ quan trung ương (sau khi có Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)			
1	Về phương án phát triển hệ thống đô thị (khoản 1 Mục V Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Mục II Chương VI Báo cáo tổng hợp)	Bộ Nội Vụ		
1.1	Định hướng tầm nhìn đến năm 2050 “Thừa Thiên Huế - thành phố trực thuộc Trung ương gồm 10 đơn vị hành chính” (tăng 01 ĐVHC cấp huyện so với hiện nay). Theo đó, đề nghị chỉnh sửa phương án tổ chức đơn vị hành chính của tỉnh trong giai đoạn tầm nhìn đến 2050 theo hướng không tăng số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã		Tiếp thu, chỉnh sửa về số lượng đơn vị hành chính đảm bảo theo quy định (không làm tăng đơn vị hành chính)	Tại điểm 1 Khoản V Điều 1 của dự thảo Quyết định và tiểu mục 1.2 (Định hướng sắp xếp lại đơn vị hành chính), Mục I Chương VI của Báo cáo tổng hợp
1.2	Đề nghị chỉnh sửa định hướng phát triển đô thị mới Chân Mây tại trang 14 dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và trang 574 Báo cáo tổng hợp, theo hướng xây dựng đô thị Chân Mây gồm “khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và phần mở rộng” đạt tiêu chí đô thị loại III (bỏ cụm “đến thị trấn Phú Lộc, các xã ven biển huyện Phú Lộc hiện hữu”); đồng thời, chỉnh sửa nội dung ghi chú “Phạm vi ranh giới hành chính khu vực nội thành.... các Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quốc hội” tại khoản 5 Mục I Phụ lục I-a dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành “phạm vi cụ thể của đô thị Chân Mây được xác định trong Quy hoạch chung đô thị và đề án phân loại đô thị”.		Tiếp thu chỉnh sửa	- Tại điểm 1 Khoản V Điều 1 và Bảng 1.1. (Phát triển hệ thống đô thị) của Phụ lục I của dự thảo Quyết định. - Tại tiểu mục 2.3.1 (Định hướng phát triển mạng lưới và phân loại đô thị), mục II, Chương 6 của Báo cáo tổng hợp
1.3	Theo quy định của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 thì số liệu làm cơ sở cho việc sắp xếp		Tiếp thu, chỉnh sửa	Tại Bảng 1.3 (Phương án sắp xếp đơn vị hành

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026-2030 tính đến thời điểm ngày 31/12/2025. Vì vậy, đề nghị bổ sung phần ghi chú tại Phụ lục I-c nội dung là: “Số lượng ĐVHC cấp huyện và cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030 có thể thay đổi và tiếp tục được cập nhật theo quy định của pháp luật.			chính cấp huyện, xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026-2030) của Phụ lục I của dự thảo Quyết định
2	Tại Báo cáo tổng hợp và dự thảo Quyết định	Bộ Ngoại giao		
2.1	Về căn cứ lập quy hoạch: đề nghị tiếp tục rà soát và bổ sung một số văn bản liên quan như: Quyết định 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Nghị định 11/2021/NĐ-CP, ...		Tiếp thu, chỉnh sửa	Tại phần căn cứ của dự thảo Quyết định và Báo cáo tổng hợp
2.2	Về định hướng phát triển: đề nghị rà soát chỉnh sửa nội dung “nâng cấp cửa khẩu A Đốt- Tà Vàng thành cửa khẩu quốc tế giai đoạn 2021-2030		Tiếp thu, chỉnh sửa	Tại tiểu mục 4.1.2 (Khu kinh tế cửa khẩu A Đốt), mục IV, Chương 6 của Báo cáo tổng hợp
2.3	Về danh mục dự án ưu tiên: Đề nghị bổ sung giai đoạn và địa điểm thực hiện		Danh mục dự án ưu tiên đầu tư đã thể hiện giai đoạn và địa điểm thực hiện	
2.4	Về hệ thống bản đồ: Đề nghị bổ sung tọa độ theo quy định. Rà soát và đảm bảo tên gọi các bản đồ/sơ đồ thống nhất giữa tập bản đồ và danh mục bản đồ tại Phụ lục XXII của dự thảo Quyết định		Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa	Tại Phụ lục XXII
3	Tại Báo cáo tổng hợp	Bộ Giao thông Vận tải		
3.1	Bổ sung Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của		Tiếp thu, bổ sung vào các căn cứ lập Quy hoạch tỉnh	Tại tiểu mục 2.1 và 2.3, mục II (Các căn cứ lập quy hoạch), Phần I (Mở đầu) của Báo cáo tổng hợp

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
	Chính phủ thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị; Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch, chính sách, giải pháp và nguồn lực thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050			
3.2	Bổ sung thông tin và đánh giá về vai trò, vị trí và tầm quan trọng; tình trạng kết cấu hạ tầng (hướng tuyến, kết nối với các đầu mối vận tải và phương tiện giao thông khác; hành lang an toàn giao thông, tiêu chuẩn kỹ thuật...); tổ chức khai thác vận tải; khối lượng vận chuyển của tuyến đường sắt Bắc - Nam hiện có; điều chỉnh đánh giá hiện trạng CHKQT Phú Bài "là một trong 10 cảng" thành "là một trong 9 cảng" và thống nhất tên gọi "cảng hàng không" cho phù hợp		Tiếp thu, chỉnh sửa: - Kết cấu hạ tầng (hướng tuyến, kết nối với các đầu mối vận tải và phương tiện giao thông khác; hành lang an toàn giao thông, tiêu chuẩn kỹ thuật...) - Tổ chức khai thác vận tải; khối lượng vận chuyển của tuyến đường sắt Bắc - Nam hiện có - Điều chỉnh đánh giá hiện trạng CHKQT Phú Bài "là một trong 10 cảng" thành "là một trong 9 cảng" và thống nhất tên gọi Cảng hàng không quốc tế Phú Bài	Tại Báo cáo tổng hợp: - Tiểu mục 4.1.1.1 (Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ) thuộc 4.1.1 (Đường bộ), mục IV (Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật) - Tiểu mục 4.1.3 (Đường sắt), mục IV (Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật) - Tiểu mục 4.1.5 (Hàng không), mục IV (Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật) và toàn bộ cụm từ CHK quốc tế Phú Bài
3.3	Làm rõ sự cần thiết đầu tư "ga Phong Điền" trong tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam qua địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế không đề xuất		UBND tỉnh đề xuất ga Phong Điền là ga tiềm năng, dự kiến đặt gần Khu công nghiệp Phong Điền; phục vụ kết nối, vận chuyển hàng hóa từ nước Lào thông qua 02 cửa khẩu, đô thị vùng Tây Bắc, kết nối KCN Phong Điền phát triển đô thị công nghiệp là động	

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
			lực phía bắc của tỉnh	
3.4	Bộ GTVT thống nhất cần thiết đưa việc đầu tư các tuyến QL.49E, QL.49F, QL.49D vào danh mục dự án cần ưu tiên đầu tư. Tuy nhiên đây là các tuyến quốc lộ được quy hoạch nâng lên từ các tuyến đường địa phương, trong khi khoản mục III Điều 1 Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 quy định: Các tuyến đường địa phương được quy hoạch thành quốc lộ trong quyết định này chỉ nâng lên quốc lộ sau khi được đầu tư bảo đảm quy mô tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy hoạch và không thấp hơn quy mô đường cấp IV, 2 làn xe. Vì vậy, đề nghị điều chỉnh tên các tuyến quốc lộ thành đường địa phương và chuyển sang mục do địa phương thực hiện đầu tư. Sau khi tỉnh Thừa Thiên Huế đầu tư, Bộ GTVT sẽ phối hợp với tỉnh để nâng lên thành quốc lộ		Tiếp thu, chỉnh sửa, đã chuyển 02 dự án vào trong danh mục <i>các dự án tỉnh quản lý đầu tư</i>	Cập nhật chỉnh sửa Bảng 213 Danh mục dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn ngân sách thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Báo cáo tổng hợp
3.5	Làm rõ tính pháp lý của dự án "đường bộ cao tốc Đông Tây (kết nối đường hành lang kinh tế Đông - Tây)" do không nằm trong quy hoạch ngành quốc gia được duyệt, trường hợp cần phải đầu tư đề nghị điều chỉnh nội dung thành "đường liên kết hành lang kinh tế Đông - Tây" và chuyển sang danh mục do địa phương thực hiện		Tiếp thu bỏ dự án đường bộ cao tốc Đông Tây (kết nối đường hành lang kinh tế Đông - Tây)	Cập nhật chỉnh sửa Bảng 213 Danh mục dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn ngân sách thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Báo cáo tổng hợp
4	Tại Báo cáo tổng hợp	Bộ Y Tế		
	Tiếp tục rà soát, bổ sung thông tin về định hướng phát triển lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh để đảm bảo đồng bộ với định hướng phát triển Quy hoạch ngành quốc gia		Tiếp thu, rà soát bổ sung	Tại tiểu mục 3.1 Phương hướng phát triển ngành y tế, chăm sóc sức khỏe, mục III,

Stt	Nội dung	Ý kiến của thành viên/ủy viên	Nêu nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể	Cụ thể tại Chương, Mục, tiểu mục, điểm, ...
				Chương 4 của Báo cáo tổng hợp
5	Tại Báo cáo tổng hợp	Bộ Quốc phòng		
	<p>Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự địa phương để cập nhật, tích hợp đầy đủ các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9297/VPCP-CN ngày 06/11/2020 và Thông báo số 430/TB-VPCP ngày 23/10/2023 về rà soát, cập nhật và tích hợp các khu quân sự; địa hình ưu tiên cho quốc phòng vào hệ thống quy hoạch tỉnh theo Quyết định số 2256/QĐ-BQP ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt Bản đồ khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng để tích hợp vào quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế. Việc lấy ý kiến quốc phòng đối với các dự án cụ thể, được thực hiện theo quy định của Luật Quốc phòng; Luật Phòng thủ quân sự; Luật Đất đai; Luật Đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan</p>		<p>Tiếp thu, rà soát: Trong quá trình lập quy hoạch tỉnh, địa phương đã thông qua Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp chặt chẽ với Quân khu 4, để cập nhật các nội dung trong lĩnh vực quốc phòng, tích hợp các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng vào quy hoạch tỉnh. Đồng thời đã bám sát nội dung các nghị quyết, kế hoạch, công văn hướng dẫn của các cơ quan trung ương để hoàn thiện Báo cáo quy hoạch.</p>	<p>Tại tiểu mục 4.8 (Phương án phát triển các khu quân sự, an ninh), mục IV, Chương 6 của Báo cáo tổng hợp</p>